

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KONTUM
TỈNH KONTUM
Số: 40/2020/QĐST-DS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp.Kon Tum, ngày 22 tháng 6 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 88/2020/TLST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP S.

Địa chỉ: Số M, đường N, phường P, quận S, thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP S.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Huỳnh Văn T1 – Phó Giám đốc ngân hàng TMCP S – Chi nhánh K (*văn bản uỷ quyền số 01/2020/GUQ-CNKT ngày 02/1/2020*); *ủy quyền tham gia tố tụng cho: ông Nguyễn Hữu T (văn bản uỷ quyền số 06/2020/GUQ.CNKT ngày 02/1/2020)*

- **Bị đơn:** Bà Bùi Nguyễn Cẩm G, sinh năm 1983; Địa chỉ: Số T, đường D, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Bùi Nguyễn Cẩm G phải trả cho Ngân hàng thương mại S - Chi nhánh K số tiền 57.435.641 đồng (*Năm mươi bảy triệu, bốn trăm ba mươi lăm nghìn, sáu trăm bốn mươi mốt đồng*). Trong đó nợ gốc là: 45.349.866 đồng (*Bốn mươi lăm triệu, ba trăm bốn mươi chín nghìn, tám trăm sáu mươi sáu đồng*); tiền lãi tính đến ngày 22/6/2020 là 12.085.775 đồng (*Mười hai triệu, không trăm tám mươi lăm nghìn, bảy trăm bảy mươi lăm đồng*).

Kể từ ngày Quyết định công nhận sự thỏa thuận có hiệu lực pháp luật mà Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh K có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền nợ mà bà Bùi Nguyễn Cẩm G không thi hành đủ khoản tiền nợ nói trên thì bà Bùi Nguyễn Cẩm G còn phải chịu khoản tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký giữa Ngân hàng thương mại cổ phần S - Chi nhánh K với bà Bùi Nguyễn Cẩm G, thời gian tính lãi tính từ ngày 23/6/2020 cho đến khi trả nợ xong.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 3 Điều 144; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Bùi Nguyễn Cẩm G phải chịu 1.435.891 đồng (*Một triệu, bốn trăm ba mươi lăm nghìn, tám trăm chín mươi mốt đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần S - Chi nhánh K 1.312.086 đồng (*Một triệu, ba trăm mười hai nghìn, không trăm tám mươi sáu đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0003498 ngày 22-5-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP K.
- Các đương sự.
- Chi cục Thi hành án TP K;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Vũ Thị Hồng Dung